

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2019/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản
gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2020 và thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan;

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Hồng Bắc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền (tại Quy chế này viết tắt là đăng ký biện pháp bảo đảm) với đất giữa các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức hành nghề công chứng, các Văn phòng Thừa phát lại và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Kịp thời giải quyết các yêu cầu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất nhằm đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, tạo điều kiện cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm được thuận lợi, kịp thời và đúng đối tượng.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 4. Cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp thực hiện Quy chế

1. Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức hành nghề công chứng, các Văn phòng Thừa phát lại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, kịp thời phát hiện, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm.

5. Hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

6. Xây dựng hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

7. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

8. Rà soát, thống kê, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

9. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm.

10. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; công bố thông tin về biện pháp bảo đảm và trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Thống kê, tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Tư pháp về việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh;

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm;

4. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm theo thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn, quản lý nghiệp vụ công tác đăng ký biện pháp bảo đảm liên quan đến đất đai và tài sản gắn liền với đất; chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đúng quy định của pháp luật

về đăng ký biện pháp bảo đảm; cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại Chương III Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai để tạo cơ sở cho việc vận hành giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên

1. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm giúp tổ chức và cá nhân ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch bảo đảm an toàn, đúng pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự để hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm cho cán bộ có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai

1. Thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm;

2. Cập nhật thông tin về biện pháp bảo đảm vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp trên;

3. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

4. Thống kê, định kỳ hằng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

5. Đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đúng thời hạn theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

6. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bảo đảm đúng với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Sở Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về việc thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm đã ban hành trên địa bàn tỉnh; kịp thời cập nhật, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân

dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí cần thiết, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại

1. Ngay trong ngày ký Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất, tài sản gắn liền với đất bị kê biên hoặc giải tỏa kê biên.

2. Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại, nếu không thuộc trường hợp từ chối trao đổi thông tin, thì Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật thông tin theo nội dung văn bản thông báo vào dữ liệu quản lý tài sản của cơ quan mình.

Điều 12. Chế độ báo cáo về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp triển khai rà soát, thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của Văn phòng đăng ký đất đai; đồng thời phối hợp xây dựng, tổng hợp báo cáo hằng năm về kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Tư pháp.

2. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc báo cáo định kỳ hằng năm về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Báo cáo hằng năm phải được gửi đến Sở Tư pháp chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên, cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng đăng ký đất đai và

các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này; hằng năm, trước ngày 15/12, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo quy chế này gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Hồng Bắc